TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**44**/2022/HNGĐ-ST
Ngày:27-6-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn

2. Bà Lê Thị Kiều Hương;

-***Thư ký phiên tòa:***Bà Mai Thảo Chi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt– Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuậnxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15/4/2022, về: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số97/20z/QĐXXST-HNGĐ ngày 6/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Số z đường x, tổ M, thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Anh Lê Công V, sinh 1990. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số Q đường ĐT, thôn R, xã TH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2022 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim C trình bày: Chị C và anh Lê Công

V tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình bên chồng. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau về tính cách và cuộc sống, thường hay cãi vã. Đến năm 2019 chị C bỏ nhà, đi thuê nhà trọ sống cho đến nay. Khi chị C bỏ nhà đi, anh V cũng không có động thái gì để vợ chồng đoàn tụ. Cha, mẹ hai bên có khuyên nhủ vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị C xác định không còn tình cảm, nên yêu cầu ly hôn với anh Văn. Chị C và anh V có 01 con chung tên Lê Thị Bảo H , sinh ngày 13/8/2016, từ khi sinh ra cháu sống cùng gia đình nội cho đến nay. Chị C không tranh chấp về con, đồng ý giao cháu Bảo H cho anh V nuôi và sống cùng ông, bà nội của cháu.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Công V không đến tham gia việc hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V và cũng không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh cho thấy vợ chồng chị C và anh V sống không hạnh phúc. Chị C đã bỏ về T sống. Chị C và anh V có 1 con chung, hiện cháu sống cùng ông, bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định, Thư ký phiên tòa thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định.

Đương sựthực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặtnhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Xét thấymâu thuẩn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Lê Công V vắng mặt, nhưng anh V có đơn xin ly hôn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về hôn nhân:*Chị C và anh V kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn vào năm 2017, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên sau khi cưới nhau vợ chồng sống không hạnh phúc. Theo chị C trình bày và kết quả xác minh thì do vợ chồng sống không hạnh phúc, không hòa hợp tính cách, anh V có tham gia chơi đánh bạc, vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Chị C và anh V có 01 con chung, nhưng không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong Bản án này.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí:*Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

[9]Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Chị Hoàng Thị Kim C ly hôn anh Lê Công V.

*2.*Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009334 ngày 15/4/2022. Chị C đã nộp đủ án phí.

3.Về quyền kháng cáo:Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2022). Bị đơncó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái